

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/DS-ST

Ngày: 28/5/2024

V/v: "Tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Lôi.
- Bà Đinh Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo V- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 334/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1977; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố K, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1984; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố K, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Lê Thị L trình bày:

Mẹ của bà lan là bà Nguyễn Thị N trước khi chết có để lại di chúc tặng cho Ngô Thị H 1.000 m² đất ruộng thuộc thửa 1223 giao cho bà L canh tác nuôi bà H, hàng năm đưa cho bà H 2.000.000 đồng chi tiêu. Do ruộng sâu không làm lúa được nên bà L có mướn máy cày đất là 1.500.000 đồng, thuê công sang lấp nền để trồng cỏ và hoa màu là 11 công x 350.000 đồng/ công = 3.850.000 đồng, tiền dân công với ông T là 48 giờ x 20.000 đồng/ giờ = 980.000 đồng; Tổng cộng số tiền là 6.330.000 đồng. Đến tháng 5 năm 2023 ông Ngô Văn T lấy lại đất không cho bà L canh tác với lý do là phần đất nêu trên do ông T đứng chủ quyền. Ngày 12/12/2021 ông T đến cửa tiệm ông T1 mua ống nước 866.000 đồng kêu bà L trả tiền về nhà trả lại nhưng bà L nhắc nhiều lần ông T cũng không chịu trả.

Nay bà L yêu cầu ông Ngô Văn T trả lại cho bà L số tiền tổng cộng là 9.196.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn ông Ngô Văn T trình bày:

Ông **T** không đồng ý theo yêu cầu của bà **L** do bà **L** thuê đất không trả tiền thuê và ông cũng không có mượn tiền của bà **L** để trả tiền mua ống nước.

* Tại phiên tòa: Các đương sự giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công phát biểu:

Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà **Lê Thị L** về việc yêu cầu ông **Ngô Văn T** trả 6.330.000 đồng tiền thuê mượn máy cạp đất, tiền thuê nhân công sắn liếp, lên nền, tiền bà **L** vận công với ông **T**, tiền bà **L** trả tiền ống nước thay cho ông **T** là 866.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà **Lê Thị L** và ông **Ngô Văn T** là “*Tranh chấp đòi tài sản*” quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị L** không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Bởi lẽ, đối với yêu cầu của bà **L** đòi ông **T** trả 866.000 đồng theo hoá đơn mua hàng tại hiệu tiệm “TÂM” tên khách hàng **Ngô Văn T** ghi ngày 12/12/2021 vì bà **L** cho rằng ngày 12/12/2021 bà và ông **T** có cùng đến tiệm “TÂM” mua hàng, những đồ- ống nước trong hoá đơn là của ông **T** mua để sử dụng tưới rau màu, ông **T** kêu bà trả tiền cho ông **T1** về nhà ông **T2** lại nhưng sau đó bà đòi nhiều lần đến nay ông **T** chưa trả. Theo ông **T** trình bày ông có mua ống nước tại tiệm “TÂM” nhiều lần, mỗi lần mua ông đều trả tiền mặt, có lần ông cùng đi mua với bà **L**, ông không nhớ vào ngày tháng năm nào nhưng không có lần nào ông nhờ bà **L** trả tiền ống nước thay ông nên ông không đồng ý trả số tiền theo hoá đơn ngày 12/12/2021 do bà **L** cung cấp theo như yêu cầu của bà **L**. Do bà **L** không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc ông **T** yêu cầu bà **L** trả tiền ống nước thay nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu trả 866.000 đồng của bà.

Đối với yêu cầu trả các khoảng tiền mượn cạp đất, thuê người sắn đất lên liếp, tiền vận công, tổng cộng là 6.330.000 đồng, ông **T** không đồng ý trả cho bà **L** vì đất ông được mẹ tặng cho vào năm 2021, ông đã sang tên đất, ông không có nhận

1.500.000 đồng tiền thuê cạp đất như bà L khai, tiền thuê nhân công lên liếp do bà L canh tác ruộng, bà cải tạo đất, lên liếp để trồng rau màu, bà hưởng lợi, tiền công bà phủ rom, trồng gừng trên 02 công đất của ông T, ông T thừa nhận có thuê bà làm nhưng không nhớ thời gian và ông đã trả tiền không có thiếu. Do ông T không chấp nhận trả bà L 6.330.000 đồng. Bà L không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà ngoài những lời trình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc đòi ông Ngô Văn T trả tiền thuê cạp đất, sản liếp lên nền, tiền vắn công là 6.330.000 đồng và tiền ống nước 866.000 đồng.

2/ Về án phí: Bà Lê Thị L nộp 359.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000547 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công (N là thành phố G) nên bà L còn phải nộp tiếp 59.800 đồng (Năm mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

*Nơi nhận:

- TAND tỉnhTG
- VKSND TPGC
- CCTHADS TPGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

LÊ THỊ HẰNG

